TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HS-ST
Ngày 16 tháng 3 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Diên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.
2. Ông Hồ Văn Hào.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Hồ Diên Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 06/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXXST-HS ngày 02/3/2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 11 năm 1989, tại xã Đ, tỉnh Nghệ An; số CCCD 040089005268; Nơi cư trú: Xóm D, xã Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T1, sinh năm 1948, con bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/8/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" tại Quyết định số 05/2021/QĐ-TA, chấp hành xong Quyết định ngày 06/6/2022; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2025 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Hồ Văn K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 9 năm 1988, tại xã N, tỉnh Nghệ An; số CCCD 040088023218; Nơi cư trú: Xóm K, xã N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Sỹ T3 (đã chết), con bà Lê Thị N, sinh năm 1961; vợ: Lê Thị D, sinh năm 1994; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/02/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Nghệ An) xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo bản án số 60/2020/HS-ST, chấp hành xong bản án ngày 08/02/2021; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2025 đến nay (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Anh T4, sinh năm 1990.
Nơi cư trú: Xóm H, xã Đ, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).
- *Người chứng kiến:* Ông Lưu Văn Q, sinh năm 1966.
Nơi cư trú: Xóm H, xã Đ, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/10/2025, Trần Văn T một mình đón xe khách đi từ xã Đ đến Bệnh viện thành phố V thuộc phường T, tỉnh Nghệ An để mua thuốc ARV (loại thuốc điều trị HIV) và tìm mua ma túy hồng phiến nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Tại cổng Bệnh viện, T gặp một người đàn ông giới thiệu tên "H" (T không biết rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể). T mua một gói ma túy có đặc điểm là 01 (một) gói giấy bạc, bên trong có chứa 20 (hai mươi) viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, một mặt mỗi viên có in chữ WY là ma túy hồng phiến với giá là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, T cất giấu trong túi quần đang mặc rồi đón xe khách quay về nhà thuộc xóm D, xã Đ, tỉnh Nghệ An. Về đến nhà, T đã sử dụng 01 (một) viên ma túy hồng phiến trong tổng số ma túy vừa mua được. Đến khoảng 15 giờ 12 phút ngày 27/10/2025, T đang ở nhà thì Hồ Văn K là bạn của T sử dụng số điện thoại 0865.202.989 gọi điện đến số điện thoại 0971.089.127 của T để mua ma túy sử dụng. K hỏi:*"Có chi nữa không, nhượng lại em ít với"* nghĩa là có ma túy hồng phiến nữa không, bán lại cho K. T trả lời: *"Còn"*. K nói: *"Để lại cho anh 1 triệu"*. T nói: *"1 triệu được 9 viên"* thì K đồng ý và hẹn nhau giao ma túy tại quán C thuộc xóm H, xã Đ, tỉnh Nghệ An. Sau khi thỏa thuận xong, K sử dụng số tài khoản 5133666789 mở tại Ngân hàng B Chi nhánh P mang tên Hồ Văn K chuyển 1.000.000 đồng (một triệu đồng) vào số tài khoản 2382399999 mở tại Ngân hàng T5 của T. Sau đó, K đi đến quán C trước, ngồi chờ T mang ma túy đến. Khi nhận được tiền, T lấy gói giấy bạc chứa 19 viên ma túy, đi bộ từ nhà đến quán cà phê Tuấn L để bán cho K như đã thỏa thuận trước đó. T bán cho K 09 (chín) viên ma túy và giữ lại 10 (mười) viên để sử dụng và khi có ai hỏi mua sẽ tiếp tục bán. Đến nơi, T thấy K đang ngồi ở bàn trong quán cà phê, T ngồi xuống bàn gần đối diện với K và chuẩn bị giao ma túy cho K thì bị lực lượng Công an xã Đ, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang. Thấy Công an bắt giữ T thì K bỏ trốn khỏi quán cà phê. Quá trình làm việc, Trần Văn T đã tự nguyện lấy từ trong túi bên trái đang mặc ra 01 (một) gói giấy bạc kích thước (2,5x3,5) cm bên trong có chứa 19 (mười chín) viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, một mặt mỗi viên có in chữ WY là ma túy hồng phiến giao nộp cho Tổ công tác Công an và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sau đó, tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 28/10/2025, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Trần Văn T tại Xóm D, xã Đ, tỉnh Nghệ An nhưng không thu giữ được gì. Đến ngày 01/11/2025, Cơ quan điều tra bắt khẩn cấp và khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Hồ Văn K nhưng không thu giữ được gì.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 28/10/2025 của cơ quan CSĐT Công an tỉnh N xác định: 19 (mười chín) viên nén màu hồng có đường kính mỗi viên 0,5cm, một mặt có in chữ WY thu giữ của Trần Văn T có khối lượng là 1,9 gam (một phẩy chín gam) sau khi loại bỏ bao bì.

Tại Kết luận giám định số 521/KL-KTHS(Đ2- MT) ngày 03/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Mẫu viên nén màu hồng, mỗi viên có đường

kính 0,5cm, trên một mặt của mỗi viên có in chữ "WY" thu giữ của Trần Văn T gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Các viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, trên một mặt của mỗi viên có in chữ "WY" thu giữ của Trần Văn T có tổng khối lượng là 1,9 gam (một phẩy chín gam).

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSKV8 ngày 22 tháng 01 năm 2026, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An đã truy tố Trần Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 - Bộ luật Hình sự; truy tố Hồ Văn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 45 (bốn mươi lăm) đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/10/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 - Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Hồ Văn K từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/11/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự:

Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra, Số SERI: DX5F8653N735; lắp SIM số: 0971.089.137, IMEI: 357879828572178, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu đen, lắp sim số 0865.202.989, số IMEI 1: 352051375846539, số IMEI 2: 352051375638811, đã qua sử dụng thu giữ cuả Hồ Văn K.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện K2 (10x18)cm, bên trong có chứa vỏ niêm phong, vỏ giấy bạc và 16 (mười sáu viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, một mặt mỗi viên có in chữ WY là ma túy Methamphetamine có khối lượng là 1,6g (một phẩy sáu gam) thu giữ của Trần Văn T (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự: Truy thu từ bị cáo Trần Văn T số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để để nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Bị cáo T tranh luận: Chiếc điện thoại mà Cơ qua CSĐT đã thu giữ của bị cáo là do bị cáo mượn của bạn nên bị cáo xin được nhận lại điện thoại còn các nội dung khác bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Quá trình điều tra bị cáo không khai nhận điện thoại bị Công an thu giữ là bị cáo mượn điện thoại của bạn. Tuy nhiên

tại phiên tòa bị cáo khai nhận mượn điện thoại trên của bạn nhưng bị cáo không biết địa chỉ của bạn ở đâu và bị cáo cũng không chứng minh được điện thoại đã thu giữ của bị cáo là bị cáo mượn của bạn. Mặt khác bị cáo sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã đề nghị. Nếu sau này có tranh chấp về quyền sở hữu hoặc yêu cầu bồi thường giá trị tài sản mà bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Bị cáo không tranh luật gì thêm.

Bị cáo K không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 18 giờ 00 phút, ngày 27/10/2025, tại xóm H, xã Đ, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Ngày 26/10/2025, Trần Văn T mua của người đàn ông tên "H" không rõ lai lịch 19 (mười chín) viên ma túy Methaphetamine có khối lượng 1,9g (một phẩy chín gam) tại khu vực Bệnh viện thành phố V thuộc phường T, tỉnh Nghệ An, nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ 12 phút ngày 27/10/2025, K gọi điện thoại hỏi mua ma túy của T về sử dụng thì T đồng ý nên K đã chuyển khoản cho T 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau khi đã nhận tiền thì T và K hẹn nhau đến quán C thuộc xóm H, xã Đ, tỉnh Nghệ An để giao cho K 09 (chín) viên ma túy Methaphetamine có khối lượng 0,9g (không phẩy chín gam) như thỏa thuận và khi T chuẩn bị giao ma túy cho K thì bị lực lượng Công an xã Đ phát hiện, bắt quả tang. Do đó hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tổng khối lượng 1,9g (một phẩy chín gam), tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 - Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2025). Đối với bị cáo Hồ Văn K đã thỏa thuận mua ma túy của bị cáo T và bị cáo đã chuyển tiền cho bị cáo T. Khi bị cáo T chuẩn bị giao ma túy cho bị cáo K thì bị Công an bắt giữ nên bị cáo K không thực hiện được tội phạm đến cùng là do nguyên nhân khách quan, ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó hành vi của bị cáo K đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tổng khối lượng 0,9g (không phẩy chín gam) Methaphetamine, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi bổ sung

năm 2025) trong trường hợp phạm tội chưa đạt như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Nghệ An đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma tuý là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng với mục đích kiếm lời và để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ của từng hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng nhưng đều có nhân thân xấu. Bị cáo T đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc"; bị cáo K đã từng bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tuy đều đã được xóa án tích và tiền sự nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân lại tiếp tục phạm tội Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Mặt khác bị cáo T có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến và nhiều Huân chương chiến sỹ vẻ vang. Do đó cần cho bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- Bộ luật Hình sự; bị cáo K được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật Hình sự;

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, kết hợp việc xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên đối với bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội chưa đạt nên cần căn cứ Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu đen, lắp sim số 0865.202.989, số IMEI 1: 352051375846539, số IMEI 2: 352051375638811, đã qua sử dụng thu giữ cuả Hồ

Văn K. Xét đây là vật chứng do các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra, Số SERI: DX5F8653N735; lắp SIM số: 0971.089.137, IMEI: 357879828572178, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T. Xét bị cáo khai nhận mượn điện thoại trên của bạn nhưng bị cáo không biết địa chỉ của bạn ở đâu và bị cáo cũng không chứng minh được điện thoại đã thu giữ của bị cáo là bị cáo mượn của bạn. Mặt khác bị cáo sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự. Nếu sau này có tranh chấp về quyền sở hữu hoặc yêu cầu bồi thường giá trị tài sản mà bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với 01 phong bì thư bưu điện K2 (10x18)cm, bên trong có chứa vỏ niêm phong, vỏ giấy bạc và 16 (mười sáu viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, một mặt mỗi viên có in chữ WY là ma túy Methamphetamine có khối lượng là 1,6g (một phẩy sáu gam) thu giữ của Trần Văn T (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định). Xét đây là vật chứng nhà nước cấm tàng trữ và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự;

[8] Biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định được bị cáo T bán trái phép chất ma túy cho bị cáo K thu lợi bất chính số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Do đó cần truy thu từ bị cáo T số tiền trên để nộp ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn T và Hồ Văn K, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Trần Văn T, Hồ Văn K không nằm trong diện quản lý về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 256a, Bộ luật hình sự nên Phòng CSĐT tội phạm về ma túy đa quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi của người đàn ông tên "H" mà T khai đã bán chất ma túy cho T tại khu vực bệnh viện thành phố V thuộc phường T, tỉnh Nghệ An vào ngày 26/10/2025. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được lai lịch cụ thể của người đàn ông này, do đó không đủ căn cứ để xử lý theo quy định.

[10] Về án phí: Buộc tất cả các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 04 (bốn) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/10/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 57 - Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Xử phạt bị cáo Hồ Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/11/2025. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự:

Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen đã qua sử dụng, chất lượng không kiểm tra, Số SERI: DX5F8653N735; lắp SIM số: 0971.089.137, IMEI: 357879828572178, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn T và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu đen, lắp sim số 0865.202.989, số IMEI 1: 352051375846539, số IMEI 2: 352051375638811, đã qua sử dụng thu giữ cuả Hồ Văn K.

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện K2 (10x18)cm, bên trong có chứa vỏ niêm phong, vỏ giấy bạc và 16 (mười sáu viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, một mặt mỗi viên có in chữ WY là ma túy Methamphetamine có khối lượng là 1,6g (một phẩy sáu gam) thu giữ của Trần Văn T (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Toàn bộ tang vật trên hiện có tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 01 năm 2026 giữa Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 - Bộ luật Hình sự: Truy thu từ bị cáo Trần văn T số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Trần Văn T, Hồ Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm trực tuyến, tất cả các bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 8 - Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Diên